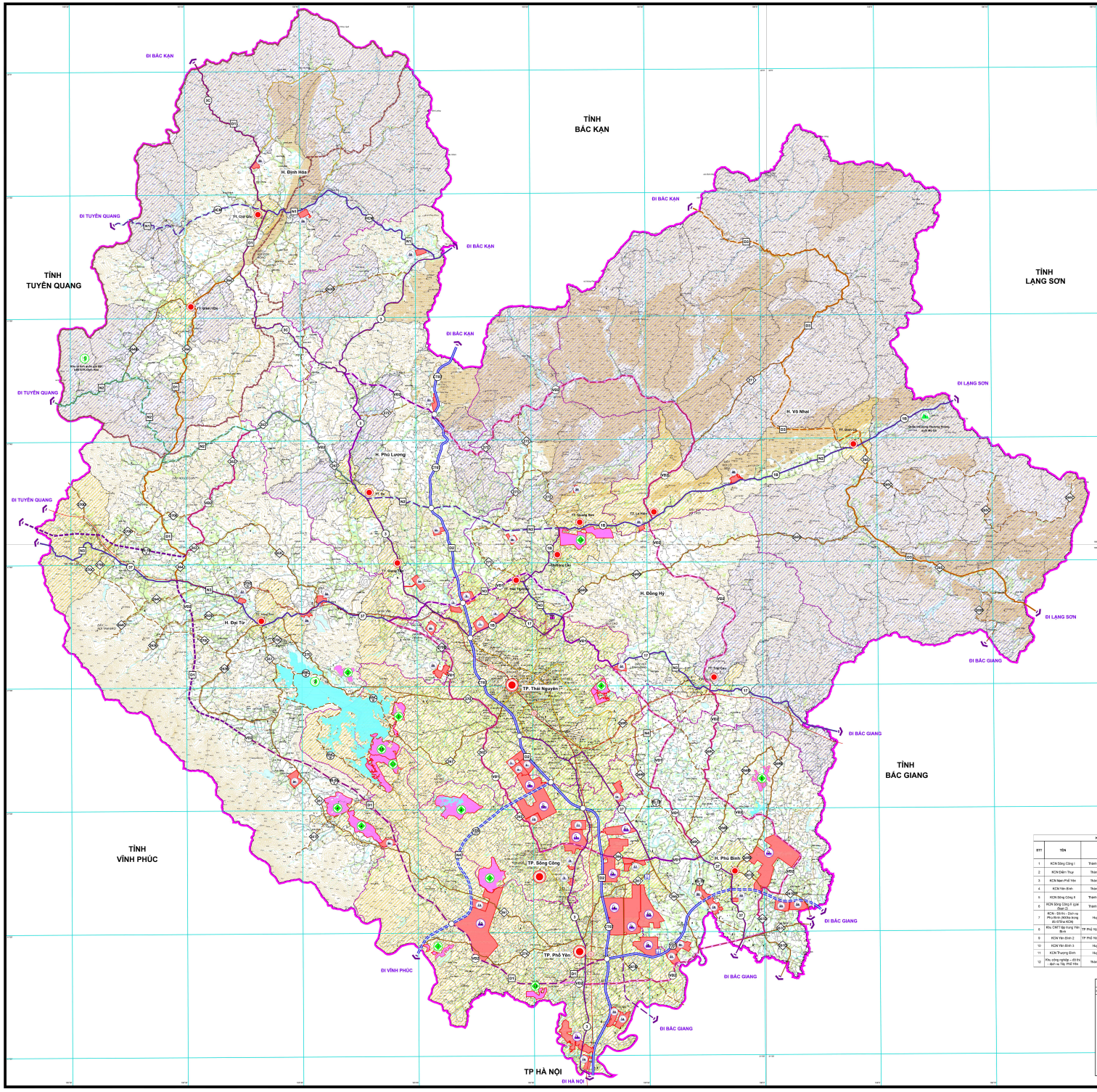

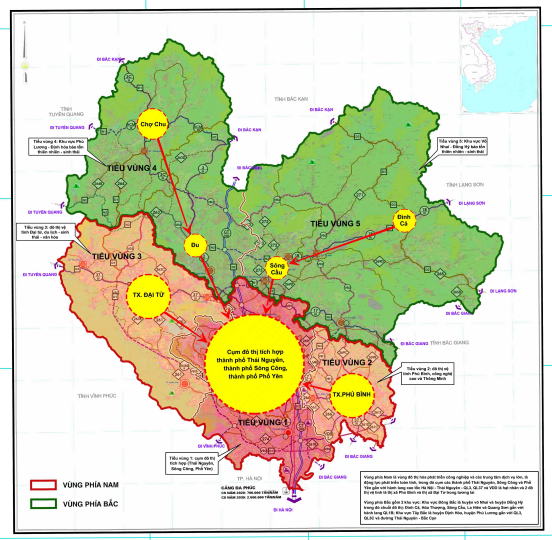

SƠ ĐỒ PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG

KHU CÔNG NGHIỆP				
STT	TÊN	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH (HA)	
			ĐẤT PHÊ DUYỆT	DIỆN TÍCH GIA ĐOẠN 2021 - 2030
1	KCN Sông Công I	Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	425	180,89
2	KCN Điềm Thụy	Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	350	350,1
3	KCN Nam Phổ Yên	Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	120	293
4	KCN Yên Bình	Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	400	400
5	KCN Sông Công II	Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	250	250
6	KCN Sông Công II (giai đoạn 2)	Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	300	300
7	KCN – Đô thị – Dịch vụ Phú Bình (900ha trong đó 675ha KCN)	Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	675	675
8	Khu CMT tập trung Yên Bình	TP Phổ Yên và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	200	200
9	KCN Yên Bình 2	TP Phổ Yên và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên		381
10	KCN Yên Bình 3	Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên		380
11	KCN Trương Bình	Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên		130
12	Khu công nghệp – đô thị – dịch vụ Tây Phổ Yên	Thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		888

CỤM CÔNG NGHIỆP			
STT	Tên, địa điểm CCN	Địa điểm	Diện tích (Ha)	Ghi chú
	Thành phố Thái Nguyên			
1	CCN Sơn Cẩm 1	Xã Sơn Cẩm	75,53	
2	CCN Nam Cẩm 2	Xã Sơn Cẩm	70	
3	CCN Sơn Cẩm 3	Xã Sơn Cẩm	28,83	
4	CCN Cao Ngạn	Xã Cao Ngạn	30	
5	CCN Tích Lương	Phường Tích Lương	72	Quy hoạch
6	CCN Đán Hồi	Xã Thịnh Đức	70	Quy hoạch
7	CCN Hòa Bắc	Xã Thịnh Đức	70	Quy hoạch
8	**Thành phố Sông Công**			
9	CCN Bãi Bạch Đằng	Phường Cải Đan	19,27	
9	CCN Nguyễn Chích	Phường Cải Đan	14,86	
10	CCN Bãi Bấy	Xã Bãi Bấy	48,83	
11	CCN Lương Sơn	Xã Lương Sơn	70	
12	CCN Lương Sơn 2	Xã Lương Sơn	70	Quy hoạch
III	**Thành phố Phổ Yên**			
13	CCN Minh Đức 1	Xã Minh Đức	70	
14	CCN Tân Phú 1	Xã Tân Phú, xã Đồng Tiến	74,8	
15	CCN Tân Phú 2	Xã Tân Phú, xã Đồng Tiến	66,5	
16	CCN số 3 Cảng Đa Phúc	Xã Thuận Thành	28,8	
IV	**Huyện Phú Bình**			
17	CCN Điềm Thụy	Xã Điềm Thụy	64	
18	CCN Kha Sơn	Xã Kha Sơn	11,4	
19	CCN Nếp Lý, thành Phương	Xã Xuân Phương	70	
20	CCN Nam Phú, thành Phương	Xã Xuân Phương	73,88	
21	CCN Hà Châu 1	Xã Hà Châu	74,88	
22	CCN Hà Châu 2	Xã Hà Châu	72	Quy hoạch
23	CCN Lương Phú - Tân Đức	Xã Lương Phú và xã Tân Đức	74,5	
24	CCN Tân Đức	Xã Tân Đức	74,5	
V	**Huyện Đại Từ**			
25	CCN An Khánh 1	Xã An Khánh	50	
26	CCN Hà Thượng	Xã Hà Thượng	99,4	
27	CCN Phú Lạc 2	Xã Tiên Hội	16,0	
28	CCN Quân Chu	Thị trấn Quân Chu	59	Quy hoạch
29	CCN Cát Nê	Xã Cát Nê, xã Ký Phú	68	Quy hoạch
VI	**Huyện Phú Lương**			
30	CCN Yên Lạc	Xã Yên Lạc	48	
31	CCN Yên Ninh	Xã Yên Ninh	29	
32	CCN Núi Gơm	Xã Cổ Lũng	50	Quy hoạch
33	CCN Cổ Linh	Xã Vô Tranh	95,6	Quy hoạch
34	CCN Cổ Lũng	Xã Cổ Lũng	55	Quy hoạch
VII	**Huyện Định Hóa**			
35	CCN Nhơn Sơn	Xã Kim Phượng	24	
36	CCN Tân Dương	Xã Tân Dương	36	
VIII	**Huyện Đồng Hỷ**			
37	CCN Nam Hoà	Xã Nam Hoà	35,0	
38	CCN Minh Tiến	Xã Minh Lập	34	Quy hoạch
39	CCN Quang Sơn 1	Xã Quang Sơn	16,5	
IX	**Huyện Võ Nhai**			
40	CCN Trào Mới	Xã Liên Minh	50	
41	CCN Cây Giang	Xã Lâu Thượng	55	
42	CCN Cây Giang	Xã Lâu Thượng	15,2	

KHU CHỨC NĂNG TẬP TRUNG		
STT	TÊN	ĐỊA ĐIỂM	GHI CHÚ
Khu chức năng Thể thao, văn hóa		
1	Sân gốn tại Khu núi Hồ Suối Lành	Xã Thành Công, TP Phổ Yên
2	Khu thể thao sân gốn Tân Thái	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ
3	Sân gốn Hồ Nai Cốc	Thành phố Thái Nguyên
4	Khu thể thao sân gốn tại thị trấn Quân Chu và xã Cát Nê, huyện Đại Từ	Huyện Đại Từ
5	Sân gốn Đồng Vân gốn Phú Bình	Huyện Phú Bình
6	Sân gốn Quân Chu	Huyện Đại Từ
7	Sân gốn tại Khu đô thị sinh thái, thể thao phường Cải Đan	TP Sông Công
8	Sân gốn tại Khu đô thị sinh thái thể thao hồ Gềnh Chè	TP Sông Công
9	Sân gốn tại Khu TĐ hỗn hợp thể thao và du lịch nghỉ dưỡng Tiến Bộ	Xã Hưng Thượng, TP Thái Nguyên
10	Sân gốn tại Khu đô thị, văn hóa thể thao Nam Núi Cốc, TP Thái Nguyên	Xã Phúc Tân, TP Thái Nguyên
11	Sân gốn tại Khu đô thị, văn hóa thể thao Nam Núi Cốc, TP Phổ Yên	Xã Phúc Tân, TP Phổ Yên
12	Sân gốn tại Khu đô thị sinh thái - thể thao tập Phúc	TP Phổ Yên
13	Sân gốn tại Khu bảo tồn gốn tiền sản sân thể thao và dịch vụ tiền hoạt động Ao Bích văn hóa thể thao, huyện Đồng Hỷ	Huyện Đồng Hỷ
Khu bảo tồn thiên nhiên		
1	Khu bảo tồn thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng	Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
Khu chức năng Tôn tạo - Du Lịch		
1	Di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa	Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
2	Khu du lịch Quốc gia Hồ Núi Cốc	Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

KÝ HIỆU

HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU	TÊN KÝ HIỆU
		Ranh giới vùng			Nút giao thông khác mức		Thành phố		Vùng đồng lực
		Ranh giới Huyện Thành phố			Công nghiệp		Thị Trấn		Vùng đặc biệt khó khăn
		Cao tốc			Cụm công nghiệp		Khu chức năng thể thao, văn hóa		Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa
		Quốc lộ					Khu chức năng văn hóa, du lịch		Vùng phát triển đục thể thao
		Đường tỉnh					Khu bảo tồn thiên nhiên		Khu công nghiệp, cụm công nghiệp
		Đường sắt Quốc gia, ga							
		Đường sắt đô vùng							

B

0 2000 4000 8000 m

GHI CHÚ:

1. Bản đồ được thành lập tiền XDCĐ theo các đồ Mặc nền
- Cơ sở đồ nền dựa theo tỷ xích gốc là 1/25.000
- Bản đồ được hợp cục trình tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030 tầm đến hiện đang có hiệu lực năm 2020
2. Đồ vẽ nhỏ, số sung, hoàn thiện theo Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 31/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3. Nội dung quy hoạch trong bản đồ vẽ chỉ mang tính chất định hướng phát triển và sẽ được cụ thể hóa bằng quy hoạch và kinh tế kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn có liên quan.

QUY HOẠCH TỈNH THÁI NGUYÊN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TÊN BẢN ĐỒ

BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC KHÔNG GIAN VÀ PHÂN VÙNG CHỨC NĂNG

BẢN VẼ: QH-2	QHĐT: 04 A0	TỶ LỆ: 1/50.000	VT: 982903

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH TỈNH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CƠ QUAN LẬP QUY HOẠCH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN

NHÀ THẦU TƯ VẤN: LIÊN DANH TƯ VẤN GITAD

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀI Á ĐÔNG

Giám đốc

Nguyễn Đăng Tiến

CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC DP VIỆT NAM

Giám đốc

Tan Jiann Wuei

VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH CÔNG THƯƠNG

Viện trưởng

Nguyễn Văn Bộ

VIỆN QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ NÔNG NGHIỆP

Viện trưởng

Nguyễn Quang Dũng